TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85**/2019/HS-ST
Ngày: 09/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quang

Bà Hoàng Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phong B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; vợ: Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1990; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Trần Thị A, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn G, xã M, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị H, sinh 1972; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Đoàn Văn T2, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn T1, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/8/2018, Nguyễn Quốc V (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải có khung mui, nhãn hiệu TMT, màu trắng, chiều dài 12m, chiều rộng 2,50m, chiều cao 3,60m, có 05 trục, biển kiểm soát 22C-033.51 (xe ô tô đầy đủ giấy tờ lưu hành kèm theo, do anh Đoàn Văn T2 là chủ sở hữu) chở phân bón đi từ tỉnh Ninh Bình đến tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ 2C và di chuyển đến gần ngã tư đường thuộc địa phận thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương thấy có một xe ô tô loại đầu kéo (không xác định người điều khiển và biển kiểm soát) đi ngược chiều, khi hai xe ô tô (ô tô đầu kéo và xe ô tô do V điều khiển) giao nhau thì V phát hiện chị Trần Thị A nằm ở sát lòng đường bên phải, hai chân hướng ngang ra đường (vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ), khi đó V không chú ý quan sát và giảm tốc độ cần thiết nên hàng lốp thứ 4 bên trái chèn vào hai chân, hàng lốp thứ 5 bên trái kéo lê chị A di chuyển 4,80m. Qua gương chiếu hậu của xe ô tô, V nhìn thấy chị A nằm bất tỉnh và V rời khỏi hiện trường không dừng lại để cấp cứu (vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải). Hậu quả chị Trần Thị A bị thương phải đi bệnh viện điều trị.

Quá trình kiểm tra, xác minh tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường và ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định GEN (ADN) và xác định tổn hại % sức khỏe của chị Trần Thị A theo quy định.

Tại kết luận giám định số 4454/C09(TT3), ngày 10/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu nghi tổ chức cơ thể và dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường đều là tổ chức cơ thể và máu của Trần Thị A; mẫu nghi tổ chức cơ thể ghi thu trên xe ô tô biển số đăng ký 22C-033.51 là tổ chức cơ thể của Trần Thị A.

Tại Kết luận pháp y về thương tích số 242/2018/TgT, ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Thị A hiện tại là 92% (theo phương pháp cộng lùi).

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSSD, ngày 19/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Nguyễn Quốc V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố Nguyễn Quốc V phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoarn 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Nguyễn Quốc V:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người bị hại và toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 06/8/2018, trên Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương; Nguyễn Quốc V điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 22C-033.51 do tránh xe ô tô đi ngược chiều nhưng không chú ý quan sát và không giảm tốc độ cần thiết nên hàng lốp thứ 4 bên trái chèn vào hai chân, hàng lốp thứ 5 bên trái kéo lê chị Trần Thị A đang nằm ở sát lòng đường bên phải theo hướng đi của V. Qua gương chiếu hậu của xe ô tô, V nhìn thấy chị A nằm bất tỉnh và V rời khỏi hiện trường không dừng lại để cấp cứu. Hậu quả chị Trần Thị A bị thiệt hại 92% *(Chín mươi hai phần trăm)* sức khỏe.

Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đó là bị cáo đã không chú ý quan sát và giảm tốc độ cần thiết khi phát hiện có chướng ngại vật nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải (khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy đinh: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: ...Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường";* sau khi hậu quả xảy ra, bị cáo lại có hành vi rời khỏi hiện trường, không cứu giúp bị hại.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra vì hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở trên thì không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí,quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V và bị hại Trần Thị A thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) nên còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn T2 không đề nghị bị cáo phải chịu trách nhiệm về phần bồi thường dân sự đối với việc xe ô tô gây tai nạn nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 22C-033.51 (cùng giấy tờ kèm theo) nhưng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đoàn Văn T2, ngoài ra còn thu giữ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Quốc V đã trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ xe ô tô là anh Đoàn Văn T2 không có lỗi trong vụ việc trên nên Cơ quan điều ta không có căn cứ điều tra, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. *Về hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/9/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự như sau: Bị cáo Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Thị A tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai